

BÁO CÁO
Tổng kết tình hình thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg
ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Thực hiện Công văn số 540/BDTTG-CS ngày 08/5/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁT QUÁT CHUNG

1. Khái quát chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và các DTTS sinh sống trên địa bàn

Bình Định là một trong những tỉnh thuộc khu vực Duyên hải Nam Trung bộ, có diện tích tự nhiên 6.071,3 km²; phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Nam giáp tỉnh Phú Yên, phía Tây giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp biển Đông với bờ biển dài 134 km, được xem là một trong những cửa ngõ ra biển của các tỉnh Tây Nguyên, vùng nam Lào, đông bắc Campuchia và Thái Lan. Toàn tỉnh có 8 huyện, 2 thị xã, 1 thành phố và 155 xã, phường, thị trấn.

Đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện sinh sống tại 33 xã, thị trấn thuộc 6 huyện; khu vực này có diện tích tự nhiên chiếm 48,4% diện tích toàn tỉnh. Đầu giai đoạn 2021 - 2025, toàn tỉnh có 22 xã đặc biệt khó khăn và 116 thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi (trong đó có 7 thôn đặc biệt khó khăn thuộc 5 xã, thị trấn không nằm trong vùng đồng bào DTTS và miền núi). Đến nay, đã có 2/22 xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn và xã An Quang, huyện An Lão.

Toàn tỉnh hiện có 39 thành phần DTTS với 11.182 hộ/42.479 nhân khẩu, chiếm 2,64% dân số tỉnh. Tính đến cuối năm 2024, có 1.945 hộ nghèo là người DTTS, chiếm 17,4% tổng số hộ DTTS toàn tỉnh. So với năm 2020, số hộ nghèo DTTS đã giảm 37,4%, tương đương bình quân mỗi năm giảm khoảng 7,5%. Trong số đó, 3 dân tộc chủ yếu là Chăm, Bana và Hrê được xác định là những dân tộc còn gặp nhiều khó khăn theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ hiện đang sinh sống ổn định, hình thành cộng đồng tại các xã và thôn đặc biệt khó khăn trong tỉnh.

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong thời gian qua tỉnh đã tập trung nhiều nguồn lực đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số trong tỉnh nên đến nay các thôn, làng đồng bào đã có nhiều thay đổi tích cực, đời sống của đồng bào không

ngừng được nâng lên, khôi đại đoàn kết các dân tộc được củng cố; kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có bước phát triển đáng kể.

2. Thực trạng bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”, theo Kế hoạch đề ra các hoạt động được ban hành bao trùm trên các mặt: Giáo dục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, y tế, chăm sóc sức khỏe, khoa học và công nghệ; Phân công nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành liên quan gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của ngành để tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật sâu rộng, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với phong tục, tập quán của đồng bào DTTS và các đối tượng tham gia; lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương góp phần thay đổi quan niệm về bình đẳng giới, bạo lực gia đình từng bước được khắc phục;

Qua đó, trong quá trình thực hiện Đề án các cấp chính quyền đã tạo sự chuyển biến đồng bộ và mang lại hiệu quả thiết thực góp phần làm cho công tác bình đẳng giới và việc triển khai Luật bình đẳng giới từng bước đạt được những kết quả nhất định đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong tỉnh;

Tuy nhiên, trên địa bàn vùng DTTS của tỉnh vẫn còn xảy ra tình trạng bất bình đẳng giới tại địa phương, tại vùng DTTS là do tư tưởng về định kiến giới còn tồn tại khá phổ biến trong Nhân dân, coi nam giới là “trụ cột” còn phụ nữ luôn gắn với vai trò nội trợ, chăm sóc gia đình đã gây ra cách nhìn lệch lạc về vai trò của mỗi giới, dẫn đến thiếu sự chia sẻ trách nhiệm giữa nam giới và phụ nữ trong công việc gia đình và tham gia các hoạt động xã hội từ đó khoảng cách về giới vẫn còn tồn tại; cơ hội học tập và chăm sóc sức khỏe của phụ nữ, trẻ em gái còn ít; vấn đề tảo hôn, phân biệt đối xử, kế hoạch hóa gia đình, tình trạng bạo lực trong gia đình vẫn còn tồn tại và xảy ra ở một số nơi... Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một số địa phương làm công tác bình đẳng giới chủ yếu là kiêm nhiệm nên thời gian, tâm huyết thực hiện cho công tác bình đẳng giới còn hạn chế về năng lực, trình độ, chưa đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới. Đời sống văn hóa - xã hội một số nơi còn mê tín dị đoan, nghi kỵ cầm đồ, thuốc độc, tự tử,... một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số thiếu tính chủ động, còn trông chờ và ỷ lại sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa có ý thức vươn lên thoát nghèo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 1898/QĐ-TTg NGÀY 28/11/2017 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Công tác chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Đề án

Thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”; Để triển khai thực hiện lồng ghép có hiệu quả nội dung này, trong giai đoạn 2018 – 2025 UBND tỉnh Bình Định đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2018 – 2025”;

- Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 – 2025” trên địa bàn tỉnh năm 2019;

- Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 – 2025” trên địa bàn tỉnh năm 2020;

- Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 13/3/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh năm 2021;

- Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh năm 2022.

Tại kế hoạch này UBND tỉnh đã giao Sở Dân tộc và Tôn giáo (trước đây là Ban Dân tộc) triển khai thực hiện lồng ghép tuyên truyền và xây dựng Mô hình thí điểm về bình đẳng giới trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đây là vùng có nguy cơ tiềm ẩn về bất bình đẳng giới, tình trạng tảo hôn có xảy ra, phụ nữ trong xã khi đã lập gia đình thì ít cơ hội đi học phổ thông, chuyên nghiệp, ảnh hưởng đến việc nâng cao nhận thức, phát triển kinh tế gia đình. Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ bà con có quan điểm cổ hủ, lạc hậu, tư tưởng “trọng nam khinh nữ”, sự hiểu biết về pháp luật của nhiều phụ nữ trên địa bàn còn hạn chế cho nên vẫn còn tình trạng chị em bị chồng ngược đãi, đánh đập dẫn đến đổ vỡ hạnh phúc gia đình ... Qua đó để thực hiện Chiến lược, Chương trình quốc gia về bình đẳng giới, trên cơ sở điều kiện thực tiễn của tỉnh, Ban Dân tộc đã phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND huyện, xã xây dựng kế hoạch hoạt động cho ngành mình, cấp mình.

2. Kết quả thực hiện Đề án

a) Công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới

Thực hiện theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao cho Sở Dân tộc và Tôn giáo (trước đây là Ban Dân tộc) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

b) Về hoạt động truyền thông, vận động, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới

Hội thi sân khấu hóa: Giai đoạn 2018 - 2022, giao Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức 06 hội thi với các nội dung nâng cao nhận thức về Bình đẳng giới; phòng chống bạo lực gia đình và phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em cho hội viên phụ nữ tại các huyện: Vĩnh Thạnh, Vân Canh, An Lão, Hoài Ân và Tây Sơn, với số lượng trên 700 người tham gia.

c) Cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm truyền thông

- Giai đoạn 2018 - 2022, đã cấp phát hàng nghìn tờ rơi, tờ gấp, nội dung tuyên truyền về bình đẳng giới cho các địa phương liên quan và người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân và Tây Sơn; đã xây dựng 23 pa nô tuyên truyền về bình đẳng giới tại Nhà văn hóa xã và nhà văn hoá thôn, làng, trên địa bàn các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân và Tây Sơn;

d) Về hoạt động tư vấn, can thiệp, triển khai mô hình điểm

Năm 2019, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, tổ chức ra mắt 02 mô hình điểm tại xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, xã An Vinh thuộc huyện An Lão, với 100 thành viên tham gia; qua kiểm tra, đánh giá hoạt động của các tổ tư vấn trong Mô hình thấy hiệu quả của các hoạt động đạt được rõ rệt. Những định kiến về giới ngày càng giảm, vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội ngày càng được đánh giá cao. Hiện tượng siêu âm chọn giới tính giảm mạnh. Tình trạng học sinh bỏ học ngày càng giảm mạnh; đã có khoảng hơn 90% người dân thay đổi được nhận thức, hiểu rõ hơn về bình đẳng giới trong gia đình, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

đ) Các hoạt động tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện Đề án

- Giai đoạn 2018 - 2022, tổ chức 10 lớp tập huấn về bình đẳng giới, với số lượng tham gia trên 600 người; đối tượng tham gia gồm lãnh đạo xã, cán bộ tư pháp và văn hóa xã, cán bộ làm công tác dân tộc xã, hội phụ nữ xã, đoàn thanh niên xã và các đại biểu là trưởng thôn, phó trưởng thôn, bí thư chi bộ thôn, phó bí thư chi bộ thôn, chi đoàn thanh niên, chi hội phụ nữ, người có uy tín, người tiêu biểu, thanh thiếu niên từ 16 tuổi trở lên tại các thôn, làng, tại các xã thuộc 04 huyện miền núi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống (Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân); Tập trung phổ biến các nội dung văn bản pháp luật có liên quan như: Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Bình đẳng giới; Luật Hôn nhân và gia đình; các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược và Chương trình quốc gia được quan tâm, các chính sách dân tộc..., các nội dung triển khai thực hiện phù hợp với thực tế và điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Giai đoạn 2022-2025: Thực hiện lồng ghép trong Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em đã tổ chức khảo sát, thu thập thông tin đầu kỳ với hơn 5.200 phiếu của hội viên phụ nữ; triển khai truyền thông, vận động thay đổi nếp nghĩ, cách làm, góp phần xóa bỏ các định kiến khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại; vận động hỗ trợ nạn nhân bị mua bán người, di cư hồi hương trở về tham gia các hoạt động nâng cao quyền năng kinh tế tại 65 điểm thôn tại các xã thực hiện dự án thu hút gần 3.310 Hội viên phụ nữ và người dân tham dự; Tổ chức 7 lớp tập huấn nâng cao năng lực lồng ghép giới; hướng dẫn thành lập và vận hành Tổ truyền thông cộng đồng, Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi”, mô hình “Địa chỉ tin cậy cộng đồng hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị bạo lực gia đình” cho 394 cán bộ Hội và các ngành; tổ chức 11 hội nghị tập huấn về “Nâng cao kỹ năng truyền thông”, “Hướng dẫn giám sát, đánh giá về thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình mục tiêu

quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi”, “Kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ nữ các cấp”, “Hướng dẫn nhận diện và quy trình triển khai hoạt động hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ DTTS” cho 501 lượt cán bộ huyện, xã và các thành viên thuộc mô hình. Triển khai tổ chức phiên chợ “Phụ nữ DTTS khởi nghiệp sáng tạo và chuyển đổi xanh” năm 2024; Liên hoan giải pháp truyền thông; phát động cuộc thi và triển lãm ảnh về những thay đổi tích cực của phụ nữ, người dân từ tác động của Dự án 8; Thiết kế, in ấn các sản phẩm truyền thông (*áo mưa, cặp học sinh, bình giữ nhiệt*), đăng tải 3 info tuyên truyền hoạt động và kết quả hoạt động của Dự án sau 3 năm triển khai trên fanpage của Hội LHPN tỉnh. Cấp huyện: đã tổ chức hơn 20 phiên chợ vùng cao; 16 lớp tập huấn nâng cao kỹ năng truyền thông, kỹ năng tổ chức đối thoại cấp xã, thôn hướng dẫn giám sát đánh giá về thực hiện bình đẳng; hướng dẫn kỹ năng sống, kỹ năng mềm,... cho hơn 1.092 lượt cán bộ Hội cơ sở và các ngành liên quan; Tổ chức 79 cuộc truyền thông sân khấu hóa về bình đẳng giới, phòng chống bạo gia đình và xâm hại trẻ em, phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, xây dựng môi trường an toàn cho phụ nữ và trẻ em,... tại 119 thôn thu hút hơn 7.050 lượt người tham dự; 1 Hội thi phụ nữ khéo tay làm các món bánh truyền thống; 4 cuộc Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm triển khai các mô hình; 43 Hội nghị đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn về giải quyết các vấn đề bình đẳng giới,...

- Thực hiện lồng ghép trong tiểu dự án 2 dự án 9. Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS. Cấp tỉnh: Giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 đề ra mục tiêu phấn đấu giảm bình quân từ 2% - 3%/năm số cặp tảo hôn và duy trì không phát sinh kết hôn cận huyết thống đối với các địa bàn, DTTS có tỷ lệ tảo hôn cao; Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với các sở, ban, ngành ở tỉnh như: Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Bình Định, Tỉnh đoàn và UBND các huyện xây dựng Kế hoạch chi tiết từng năm để thực hiện, cụ thể như: tổ chức các hội thi tìm hiểu pháp luật về hôn nhân, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; xây dựng phóng sự và đưa tin, tổ chức diễn đàn nhằm tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi. Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh là đoàn viên, thanh niên tại các trường học theo hình thức Rung chuông vàng; biên soạn, in ấn Sổ tay pháp luật quy trình thủ tục, mức xử phạt về vi phạm tảo hôn. Phối hợp với Phòng Dân tộc và Tôn giáo các huyện trực tiếp xuống các thôn, làng để tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho người dân về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào DTTS; đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện ký Bản cam kết “Nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” trong gia đình. Phát Sổ tay Hỏi - đáp pháp luật về hôn nhân và gia đình, phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Bình Định cho các địa phương có đồng bào DTTS. Triển khai xây dựng 28 Pano tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các thôn, làng của các xã thuộc huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân và các trường: PTDTBT Canh Liên, PTDTNT Canh Thuận, PTDTBT TH&THCS Vĩnh Kim, PTDTBT An Lão, PTDTNT THCS&THPT An Lão. Phối hợp với Báo Dân tộc và Phát triển xây dựng

chuyên mục tuyên truyền thông qua tin, bài, ảnh và các hoạt động trực quan, sinh động liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên Báo Dân tộc và Phát triển (*Báo in và Báo điện tử*);

Sở Dân tộc và Tôn giáo cũng đã phối hợp với các trường thành lập 5 Câu lạc bộ “*Thanh niên nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống*”; tại các trường: PTDTBT Canh Liên, PTDTBT Tiểu học và THCS Vĩnh Kim, PTDTBT An Lão, PTDTBT Canh Thuận, PTDTNT THCS&THPT An Lão, đồng thời, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Y tế (*Chi cục dân số*) tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật tại địa phương và 5 trường có thành lập Câu lạc bộ “*Thanh niên nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống*”, hiện nay 5 Câu lạc bộ này vẫn đang duy trì sinh hoạt. UBND các huyện đã tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, tổ chức các hội thi bằng hình thức sân khấu hóa thực hiện tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn các xã, thị trấn và tại trường học (*Hội thi phụ nữ với kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình, Hội thi rung chuông vàng với chủ đề học sinh với kiến thức pháp luật,...*). Xây dựng hơn 25 pano tuyên truyền nội dung về phòng chống tảo hôn tại trụ sở công an các xã, thị trấn. Cấp phát hơn 13.534 tài liệu, tờ rơi truyền thông, xây dựng chuyên mục phát thanh trên hệ thống đài truyền thanh huyện, ra mắt câu lạc bộ Hôn nhân và gia đình (*tại Làng Cam xã Tây Xuân huyện Tây Sơn*).

e) Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các ngành, đoàn thể từ tỉnh đến huyện, xã đã xác định được trách nhiệm và vai trò lãnh đạo, chỉ đạo công tác bình đẳng giới; công tác triển khai, kiểm tra, đánh giá, tổ chức hội nghị sơ kết tình hình thực hiện các hoạt động về bình đẳng giới được các cấp uỷ Đảng, chính quyền huyện, xã thực hiện công tác bình đẳng giới luôn quan tâm, thường xuyên thực hiện;

Kết quả đạt được so với mục tiêu Đề án đã đề ra thì giai đoạn 2018 - 2025 tỷ lệ gia đình DTTS được tiếp nhận thông tin về giới, pháp luật về bình đẳng giới đã đạt khoảng trên 90%; Qua đó đã giúp cho người dân thấy được tác động của bình đẳng giới trong gia đình và xã hội, từ đó thực hiện tốt hơn Luật Bình đẳng giới. Đồng bào dân tộc thiểu số đã dần dần thay đổi nhận thức về giới, giới tính và bất bình đẳng giới, bạo lực gia đình, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống nên đến nay tình trạng bất bình đẳng giới, bạo lực gia đình, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đã dần dần xóa bỏ; bà con tập trung sản xuất, chăm lo đời sống, xây dựng gia đình hạnh phúc.

3. Kinh phí thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ

- Tổng kinh phí thực hiện từ năm 2018-2025 là: 972 triệu đồng. Trong đó:
- + Năm 2018: Không giao kinh phí
- + Năm 2019: 243 triệu đồng
- + Năm 2020: 243 triệu đồng

- + Năm 2021: 243 triệu đồng
- + Năm 2022: 243 triệu đồng
- + Năm 2023-2025: Không giao kinh phí.

4. Đánh giá chung

a) Kết quả đạt được so với các mục tiêu cụ thể tại Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ

Các hoạt động giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị: Các cơ quan, đơn vị địa phương thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ nhằm bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý đảm bảo tỷ lệ theo quy định; bố trí công chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; Có Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho nữ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và trong diện quy hoạch theo lộ trình; thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và thực hiện bình đẳng giới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp; Rà soát các chính sách, quy định của trung ương và của tỉnh để hướng dẫn hoặc đề xuất tổ chức thực hiện quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ để bổ nhiệm các chức danh trong các cơ quan Nhà nước; rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về tuổi bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Các hoạt động giảm khoảng cách giới: Tăng cường nguồn lực cho các cơ sở đào tạo nghề; Trung tâm dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh trong việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động; Nâng cao chất lượng hoạt động công tác tư vấn giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; giới thiệu, kết nối giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và người lao động trong việc tuyển dụng lao động đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới; Mở rộng đối tượng tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội; thực hiện các biện pháp nhằm đáp ứng nhu cầu của nữ giới và nam giới tham gia bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp; Bảo đảm các điều kiện để phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng với các nguồn lực kinh tế (*như các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường, thông tin về luật pháp, chính sách*), bình đẳng về cơ hội tham gia sản xuất kinh doanh. Tăng cường các dự án kinh tế hỗ trợ cho các đối tượng phụ nữ ở những vùng khó khăn; phát triển các mô hình kinh tế trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và triển khai các biện pháp cần thiết để khắc phục tình trạng thiếu việc làm của phụ nữ ở nông thôn; Hỗ trợ và tạo điều kiện để cán bộ nữ phát huy vai trò của mình trong các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, được tiếp cận khoa học kỹ thuật mới và công nghệ hiện đại phục vụ sản xuất thông qua việc thực hiện các chương trình, dự án nâng cao năng lực từ các nguồn lực; Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ nhằm bảo đảm tính hiệu quả, công bằng trong chính sách đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động và chế độ nghỉ hưu.

Các hoạt động giảm khoảng cách giới: Tổ chức các hoạt động truyền thông thường xuyên nhằm tạo sự thay đổi nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình

đẳng giới trong nhân dân, chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng về phòng ngừa bạo lực gia đình và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới. Hàng năm, tổ chức triển khai tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 hằng năm); Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới: đào tạo kỹ năng truyền thông, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, kết nối dịch vụ và kỹ năng làm việc với người có hành vi gây bạo lực giới; Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Duy trì nhân rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại địa phương. Duy trì nhân rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại địa phương.

Các hoạt động giảm khoảng cách giới: Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ y bác sĩ. Tăng cường chất lượng dịch vụ y tế và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến dưới về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em - kế hoạch hóa gia đình.

Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm các cơ sở y tế tư nhân, phòng khám, siêu âm chẩn đoán thai nhi vì mục đích lựa chọn giới tính; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân nhằm xóa bỏ tư tưởng định kiến giới, phân biệt đối xử giới nhằm giảm thiểu các hệ lụy xã hội do mất cân bằng giới tính; khuyến khích các cơ sở khám chữa bệnh về việc tiếp nhận, chăm sóc y tế đối với người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới.

Vận động phụ nữ mang thai, đặc biệt là phụ nữ mang thai ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, phụ nữ dân tộc thiểu số chủ động đến cơ sở y tế khám, theo dõi sức khỏe, tiêm vắc xin phòng ngừa dịch bệnh cho thai nhi và đến sinh tại cơ sở y tế. Tuyên truyền vận động nam giới tham gia vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình; mở rộng các hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, tình dục, tránh thai an toàn đối với người chưa thành niên và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản-kế hoạch hóa gia đình linh hoạt, dễ tiếp cận và miễn phí đối với phụ nữ và nam giới vùng dân tộc thiểu số.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp. Gắn trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ và cải thiện điều kiện làm việc cho lao động nữ.

Các hoạt động giảm khoảng cách giới: Rà soát tình hình học sinh các bậc tiểu học và Trung học cơ sở, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động trẻ em vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số tham gia duy trì sĩ số và chất lượng học tập. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, nhà ăn, phòng ở nội trú, bán trú, công trình vệ sinh, cấp nước cho các cơ sở giáo dục vùng sâu,

vùng xa, dân tộc thiểu số để đảm bảo huy động tối đa trẻ em đi học, duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng học tập.

Khuyến khích tạo điều kiện cho cán bộ nữ tham gia các chương trình đào tạo sau đại học, trình độ lý luận chính trị. Đưa nội dung về giới vào chương trình bồi dưỡng quản lý Nhà nước, đào tạo lý luận chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ công chức, viên chức và lãnh đạo quản lý; lồng ghép nội dung về giới vào các bài giảng trong các trường học, đặc biệt ở các cấp trung học phổ thông, trung học cơ sở và tiểu học. Khảo sát lực lượng lao động nữ nông thôn, xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo ngành nghề, mô hình sản xuất phù hợp với lao động nữ. Đặc biệt ưu tiên nữ dân tộc thiểu số, vùng sâu, xã đặc biệt khó khăn.

Các hoạt động giảm khoảng cách giới: Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng viết bài, thu thập thông tin đảm bảo yếu tố bình đẳng giới cho đội ngũ phóng viên thuộc các cơ quan thông tin báo chí trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác truyền thông về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, phong phú, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Cập nhật các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ để tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới góp phần xóa bỏ các quan niệm, tư tưởng lạc hậu, định kiến giới.

b) Thuận lợi, Khó khăn

- Thuận lợi: Việc triển khai thực hiện Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ trong năm đã được lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện lồng ghép theo đúng kế hoạch, chương trình công tác đề ra. Đề án đã từng bước đưa Luật Bình đẳng giới vào cuộc sống, nhằm nâng cao vị trí vai trò của phụ nữ trong vùng đồng bào DTTS; tạo điều kiện cho chị em phụ nữ tích cực tham gia các phong trào, hoạt động tại địa phương; tiếp cận các thông tin tuyên truyền về công tác bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình và các nội dung liên quan đến yếu tố giới...nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong thực hiện bình đẳng giới và nâng cao vị thế của phụ nữ ở vùng dân tộc thiểu số, góp phần thúc đẩy thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia bình đẳng giới.

- Khó khăn: Nhận thức về bình đẳng giới và công tác bình đẳng giới vẫn còn nhiều bất cập nên việc triển khai thực hiện vẫn chưa được đồng bộ, sự tham gia của phụ nữ tham gia các hoạt động, sự kiện của cộng đồng chưa nhiều; sự phân chia công việc của một số hộ gia đình chưa đồng đều; Phụ nữ cũng được tham gia trong việc quyết định mọi công việc trong gia đình, tuy nhiên mới chỉ quyết định những việc nhỏ, vặt vãnh trong gia đình. Tình trạng bất bình đẳng giới trong hôn nhân gia đình vẫn còn xảy ra ở một số ít hộ gia đình, phong tục tập quán của người dân còn lạc hậu, tư tưởng ở một số phụ nữ đồng bào DTTS còn mang tính tự ti, ngại tiếp xúc, vì vậy tư tưởng định kiến giới còn phổ biến trong nhân dân.

c) Nguyên nhân: Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới chủ yếu kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi vị trí việc làm, khối lượng công việc

nhiều, kỹ năng lồng ghép giới còn nhiều hạn chế. Do vậy, việc tham mưu thực hiện công tác bình đẳng giới hiệu quả đạt được chưa cao.

d) Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục về giới và chính sách, pháp luật về Bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, hôn nhân gia đình, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho cán bộ công chức cấp xã, các thành viên tham gia Đề án và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số về công tác bình đẳng giới.

- Tổ chức hoạt động khảo sát, thu thập thông tin, số liệu liên quan tại các huyện để làm căn cứ tổ chức triển khai các hoạt động phù hợp với từng địa bàn cụ thể cũng như đánh giá hiệu quả triển khai Đề án.

- Cần nghiên cứu thiết kế xây dựng Pa nô thực hiện mô hình trực quan tại các xã; Tuyên truyền, vận động thông qua Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật; các hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý tại cộng đồng và lưu động phù hợp với từng địa phương, từng thôn, làng...

- Chủ động lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới trong các chương trình, dự án giao cho đơn vị trực tiếp quản lý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Trên đây là báo cáo tổng kết tình hình thực hiện “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- CVP, PVPTH;
- Lưu: VT, K2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục I

Số liệu tổng hợp báo cáo các vụ bạo lực tại gia đình, nhà trường và cộng đồng, buôn bán phụ nữ và trẻ em DTTS, các vụ vi phạm được phát hiện và thanh tra kiểm tra

(Kèm theo Báo cáo số 100 /BC-UBND ngày 13 /6/2025 của UBND tỉnh Bình Định)

Số TT	Địa phương	Số lượng các vụ bạo lực gia đình	Các vụ buôn bán phụ nữ và trẻ em trên địa bàn	Số lượng các vụ bạo lực cơ sở giới tại nhà trường, cộng đồng	Số lượng các vụ vi phạm pháp luật về BDG được phát hiện và xử lý	Các cuộc thanh tra, kiểm tra vi phạm pháp luật về BDG
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bình Định	0	0	0	0	05
	Tổng (2018-2025)	0	0	0	0	05

Phụ lục II

**Một số kết quả chủ yếu triển khai Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng
giới tại các tỉnh/thành phố vùng dân tộc thiểu số**

(Kèm theo Báo cáo số 100 /BC-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh Bình Định)

Số TT	Địa phương	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức		Các hoạt động truyền thông (hội nghị tuyên truyền, sinh hoạt ngoại khóa, hội thi...)		Sản phẩm truyền thông (tờ rơi, tờ gấp, pano, áp phích)	Tư vấn pháp luật về BDG		Mô hình can thiệp
		Tổng số lớp	Số lượt người tham gia	Tổng số cuộc	Số lượt người tham gia		Số cuộc tư vấn	Số người được tư vấn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bình Định	10	600	6	700	5.000 tờ rơi. 23 Pa nô.	10	600	02
Tổng (2018-2025)									

Phụ lục III

Tổng hợp kinh phí thực hiện QĐ 1898/QĐ-TTg giai đoạn 2018-2025
(Kèm theo Báo cáo số 100 /BC-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh Bình Định)

Số TT	Tên đơn vị	Kinh phí thực hiện (đơn vị triệu đồng)								Ghi chú
		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
1	Bình Định	0	243	243	243	243	0	0	0	
Tổng kinh phí		0	243	243	243	243	0	0	0	

Phụ lục IV

Kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới tại các tỉnh/thành phố vùng dân tộc thiểu số đến năm 2025

(Kèm theo Báo cáo số 100 /BC-UBND ngày 13 /6/2025 của UBND tỉnh Bình Định)

Stt	Nội dung	Kết quả (%)	Đạt	Không đạt
1	100% cán bộ làm công tác dân tộc ở địa phương, 50% cán bộ làm công tác liên quan đến bình đẳng giới ở cấp huyện, cấp xã và người có uy tín, trưởng bản vùng dân tộc thiểu số có đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống được phổ biến pháp luật về bình đẳng giới và tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới	100	x	
2	80% số hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người được tiếp cận thông tin về giới và pháp luật về bình đẳng giới	90	x	
3	100% các trường, lớp bán trú và dân tộc nội trú được tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi	100	x	
4	Ít nhất 50% cán bộ làm công tác dân tộc ở huyện, xã có đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống được tập huấn kỹ năng hoạt động bình đẳng giới, kỹ năng lồng ghép giới trong soạn thảo văn bản và tổ chức thực hiện chính sách	100	x	
5	30-50% các xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống xây dựng mô hình về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới	30	x	